

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 176/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2019
V/v: Ly hôn giữa
chị H và anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Văn Hùng

Ông: Nguyễn Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký TAND huyện Xuân Trường.

- Đại diện VKSND huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Mai thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Mai Thị H – sinh năm 1995

Đăng ký HKTT: xóm 18, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

Địa chỉ: xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định

Bị đơn: anh Phạm Văn N – sinh năm 1989.

Địa chỉ: xóm 18, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa chị H, anh N có mặt,)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2019 được bổ sung tại bản khai ngày 09 tháng 7 năm 2019, các phiên hòa giải trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Mai Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 18/9/2012. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, chị vào N làm ăn đến 2017 bỏ anh chết chị về. Sau đó tháng 5/2018 chị vào N làm ăn tiếp và ly thân từ từ 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Phạm Vinh Q sinh ngày 30/10/2012 hiện đang ở với anh N và mẹ anh. Khi ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con vì chị lao động tự do trong Sài Gòn đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn N trình bày anh và chị H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 18/9/2012. Sau khi cưới đến tháng 5/2018 xảy ra mâu thuẫn, chị H bỏ nhà đi và sống ly thân đến nay. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng chị H kiên quyết ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung anh chị có 01 con chung là Phạm Vinh Q sinh ngày 30/10/2012 đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin nuôi con, không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con vì anh làm cơ khí thu nhập từ 9 triệu đến 10 triệu đồng mỗi tháng nên nuôi tốt. Về tài sản chung không có gì anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ xử lý hôn giữa chị H và anh N. Con chung giao cho anh N nuôi và chấp nhận anh không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung vì cháu Q đang ở với anh, đang theo học ở quê cần ổn định việc học tập cho cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị H và anh N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Do anh chị bất đồng quan điểm sống, không khắc phục mà mỗi người đều giữ trích riêng của mình nên hai bên ngày càng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Chị kiên quyết xin ly hôn, anh cũng đồng ý nên chấp nhận cho họ được ly hôn vì mục đích hôn nhân không đạt được.

[2]. Về con chung: Anh chị đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Xét thấy cháu Q đang ở với anh và mẹ anh và đang theo học tại xã X, chị H đang đi làm thuê trong Thành phố Hồ Chí Minh chưa có nơi ăn chốn ở ổn định. Địa phương cũng đề nghị Tòa án nên giao con cho anh nuôi vì anh có chỗ ở ổn định, mẹ anh còn sức khỏe, để đảm bảo ổn định việc sinh hoạt học tập cho cháu. Do vậy nên giao con cho anh nuôi để đảm bảo tốt nhất điều kiện sinh sống và học tập cho cháu Q. Chấp nhận việc anh N tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh chị thuận tình ly hôn nên chị H nộp 150.000 đồng án phí ly hôn. Anh N nộp 150.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Phạm Văn N.

2. Con chung: Giao anh Phạm Văn N tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Vinh Q sinh ngày 30/10/2012. Chấp nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị H phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường theo biên lai thu tiền số: 0001563 ngày 04 tháng 7 năm 2019. Anh N phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tạm ứng án phí còn thừa.

Báo cho anh chị H, anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh